

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ của ngành công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy chế phối hợp trong công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 159/TTr-SCT ngày 09/02/2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 104/STP-KSTTHC ngày 10/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ của ngành công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương và UBND các huyện, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính sau:

a) Thay thế:

- Các thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 khoản IV; số 06 khoản IX mục A; số 02, 05, 06 khoản IV; số 01 khoản VIII mục B, phần I và phần II tại Quyết

định số 462/QĐ-CT ngày 05/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Các thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04 khoản IX mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 534/QĐ-CT ngày 25/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Thủ tục hành chính số 06 khoản I, mục A, phần I và phần II tại Quyết định số 640/QĐ-CT ngày 25/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

b) Bãi bỏ:

- Các thủ tục hành chính số 02, 03, 04 khoản III mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 462/QĐ-CT ngày 05/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Các thủ tục hành chính số 06, 07 khoản II mục B, phần I và phần II tại Quyết định số 534/QĐ-CT ngày 25/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

- Thủ tục hành chính số 08 khoản II, mục A, phần I và phần II tại Quyết định số 640/QĐ-CT ngày 25/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Công thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VT-NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY
THỂ VÀ BÀI BỎ NGÀNH CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

I. Danh mục TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; UBND cấp huyện, thành phố: (16 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (15 TTHC)	
I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
II. Lĩnh vực Bán hàng đa cấp	
01	Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
02	Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
03	Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.
III. Lĩnh vực Điện lực	
01	Thủ tục gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực.
IV. Lĩnh vực Dầu khí	
01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
02	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
03	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
04	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
05	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
06	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
07	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
08	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
09	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
V. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.
B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, thành phố (01 TTHC)	
L Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (14 TTHC).

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực Công nghiệp			
01		Thủ tục thẩm tra thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Luật Hóa chất; - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/06/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công thương; - Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương; - Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính; - Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm
II. Lĩnh vực Điện lực			
01		Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
02		Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV, đang kỹ kinh doanh tại địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
03		Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum

III. Lĩnh vực Quản lý thị trường		
01	Thủ tục giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường	- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 - Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ - Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ
02	Thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường	- Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2012 của Thanh tra Chính phủ
03	Thủ tục kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường tỉnh Kon Tum	- Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương;
04	Thủ tục giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; - Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, ngày 29/8/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15/11/2013 của Chính phủ.
IV. Lĩnh vực Thanh tra		
01	Thủ tục tiếp công dân của Sở Công thương	- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.
02	Thủ tục giải quyết tố cáo trong lĩnh vực Công thương	- Nghị định số 76/2012/NĐ, ngày 03/10/2012 của Chính phủ.
03	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Công thương	- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ.
04	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực Công thương	- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ.
05	Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công thương	- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.
06	Thủ tục xử lý đơn, thư của Sở Công thương tỉnh Kon Tum	- Luật Khiếu nại 2011; - Luật Tố cáo 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày

		03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ.
--	--	---

3. Danh mục TTHC bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (06 TTHC).

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực Bán hàng đa cấp			
01		Thủ tục cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương
02		Thủ tục cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương
03		Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương
II. Lĩnh vực Dầu khí			
01		Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ
02		Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ
03		Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ

Tổng cộng: 36 thủ tục hành chính

PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 14 tháng 02 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG; UBND CẤP HUYỆN: (16 THỦ TỤC)**

I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30'-11h và 13h-16h30' các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30'-11h và 13h-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức); - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. * Đối với cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu); - Bản sao giấy chứng minh thu nhân dân; - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Mức thu: 30.000 đồng/1 lần cấp/1 chứng chỉ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu 01a Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu 01b Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014);
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
------------------------	--

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi:

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số
cấp ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do (*) ban hành, chúng tôi/Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của..... (*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: * chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương.

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của (tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Kon Tum, ngày..... tháng ... năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

II. Lĩnh vực bán hàng đa cấp:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ: đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.- Trường hợp hồ sơ: chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp (theo mẫu M-10)- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;- Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư;- Bản sao xác thực của Cục quản lý cạnh tranh các tài liệu sau: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động;- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện tại địa phương (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none">- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp (mẫu M-10 Thông tư 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none">- Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp, Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ pháp lý:	<i>- Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp.</i>
------------------------	--

Mẫu M-10

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

3. Người liên hệ:..... Điện thoại:

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương:.....

.....

.....

5. Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

02. Tên thủ tục hành chính: Cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ: đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ: chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp (theo mẫu M-10A) - Các tài liệu liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp (theo mẫu M-10A Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Doanh nghiệp gửi hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp về Sở Công Thương theo quy định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi liên quan đến các nội dung của hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp. - Doanh nghiệp đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp và được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận. - Doanh nghiệp có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định; Các tài liệu liên quan đến những nội dung sửa đổi, bổ sung vào hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp phải cụ thể, rõ ràng và không trái quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp.

Mẫu M-10A

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Căn cứ Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp/Xác nhận tiếp

nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp số..... của

..... ngày tháng năm

Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp trên

địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:

I. Nội dung sửa đổi, bổ sung

.....

.....

.....

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....
.....
.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

03. Tên thủ tục hành chính: Cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo (theo mẫu M-12); - Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; - Nội dung, chương trình, kịch bản, tài liệu của hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến; - Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo; - Bản sao Chứng chỉ đào tạo viên trong trường hợp đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP; - Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo; - Trong trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp được giới thiệu tại hội nghị, hội thảo, đào tạo; + Bản sao văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gồm một hoặc một số giấy tờ sau: giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm đối với sản phẩm mỹ phẩm. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo (mẫu-M12 Thông tư 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	- Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến

	<p>hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; - Doanh nghiệp đã được Sở Công Thương Kon Tum xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động; - Đào tạo viên bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp phải được đào tạo, cấp chứng chỉ theo đúng quy định; - Doanh nghiệp có hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo đầy đủ và hợp lệ theo quy định; Chương trình hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung chi tiết, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp - Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/104 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về hoạt động bán hàng đa cấp.

Mẫu M-12

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh/thành phố..... với nội dung như sau:

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:

2. Thời gian:

3. Địa chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương:

4. Nội dung:

5. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

.....
.....
.....
6. Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

III. Lĩnh vực Điện lực:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ Thành phần hồ sơ bao gồm: - Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu tại Phụ lục 1); - Bản sao Giấy phép hoạt động điện lực và bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập gần nhất của đơn vị điện lực đề nghị cấp phép. - Tài liệu chứng minh việc duy trì các điều kiện đối với lĩnh vực hoạt động đã được cấp giấy phép. b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	- Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực: 800.000 đ/giấy phép. - Giấy phép hoạt động phát điện: 2.100.000đ/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực (Phụ lục số 1 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	- Giấy phép hoạt động điện lực được gia hạn đối với từng lĩnh vực nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điều 28, 29, 41, 44 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP. - Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết hạn sử dụng 03 tháng, đơn vị điện lực phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương để đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 14 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương.
Căn cứ pháp lý:	- Luật điện lực năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum.

PHỤ LỤC 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:...ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:docấp ngày.....

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:

Đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị Sở Công Thương Kon Tum cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

Đơn vị xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

IV. Lĩnh vực dầu khí:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ bộ phận “Một cửa” kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 3);- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2013/BCT về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy;- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh môi trường;- Phiếu kiểm định các cột đo bình đong, ca đong đối chứng của cửa hàng xăng dầu;- Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu (Giấy phép xây dựng cửa hàng xăng dầu);- Bản sao: chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng: nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành. <p><i>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính);- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);- Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử) <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm tra
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none">- Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu: 200.000 đồng/giấy (ở huyện thu 50%).- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu: Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

	<i>(mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>1. Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng dù điều kiện bán lẻ xăng dầu).</p> <p>3. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>4. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính;</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;</i>

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị báo cáo theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa” của Sở Công thương (Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum). Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 3); - Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 3); - Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có). * Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thì hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày ... tháng ... năm

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

04. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 9); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2013/BCT về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, kèm theo các tài liệu chứng minh; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. <p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử) <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu: 200.000 đồng/giấy (ở huyện thu 50%). - Phí thẩm định: <p>Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu; có hệ thống từ 02 (hai) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên trên địa bàn một tỉnh.

	<p>2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định.</p> <p>3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

05. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 9); - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

06. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương (Địa chỉ: số 494 - Trần Phú - TP Kon Tum), Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo (theo mẫu số 9) - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thì hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định và gửi về cơ quan có thẩm quyền trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo (Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính;: - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương;

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

07. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương (Địa chỉ: số 494 Trần Phú - Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu số 7); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định, kèm theo các tài liệu chứng minh; - Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định, kèm theo các tài liệu chứng minh; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. <p><i>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử) <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu: 200.000 đồng/giấy (ở huyện thu 50%). - Phí thẩm định: <p>Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo (Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu; có trụ sở chính trên địa bàn và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương.

	<p>2. Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.</p> <p>3. Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.</p> <p>4. Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định. Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.</p> <p>5. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và công nghệ;

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

08. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu số 7); - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và công nghệ;

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
_____ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

09. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ <i>Thành phần hồ sơ bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>theo mẫu số 7</i>); - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới và gửi về cơ quan có thẩm quyền trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực. <p>b/ <i>Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ</i> - <i>Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương</i> - <i>Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và công nghệ</i>

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NIẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

V. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (theo mẫu phụ lục 1) kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn; - Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu phụ lục 2) kèm theo 3 ảnh màu, cỡ tối thiểu (10 x15)cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, từ trên xuống); - Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và giấy tờ liên quan khác. - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị; - Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (theo mẫu phụ lục 5); - Trong trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện, thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ gồm thành phần a), b), c) nêu trên gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum - Cơ quan phối hợp (nếu có): Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (phụ lục 1 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương); - Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (phụ lục 2 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương). - Danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (mẫu phụ lục 5 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương)

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<p>1. Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);</p> <p>2. Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;</p> <p>3. Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;</p> <p>4. Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;</p> <p>5. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất; - Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường; - Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; - Tiêu chí khác.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương;</i>

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(TÊN CƠ SỞ CNNT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi:

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....

Địa chỉ :.....

Điện

thoại:.....Fax:.....Email:.....

Người đại diện:; Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....Ngày cấp.....

Ngành nghề kinh doanh (tóm tắt ngành nghề chính có liên quan):.....

Địa điểm sản xuất:.....

Vốn đăng ký kinh doanh (nếu có):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gia gần nhất (đối với doanh nghiệp):.....

Tổng số lao động bình quân/năm:.....

Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.....

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

Tên sản phẩm tham gia bình chọn:.....

Mô tả tóm tắt về sản phẩm:.....

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn./.

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(TÊN CƠ SỞ CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:.....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn :; Chức vụ:.....

Địa chỉ :

Điện thoại:.....Email:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Kích cỡ (dài, rộng, cao):.....

Trọng lượng sản phẩm (kg):.....

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):.....

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:.....

II. NỘI DUNG CHÍNH

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:.....

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Về sản xuất kinh doanh

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):

- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:.....

- Nguyên liệu chính sử dụng sản xuất kinh doanh sản phẩm:.....

- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:.....

- Chất lượng mẫu mã sản phẩm:.....

- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP,...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn:.....
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:.....
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:.....

1.2 Về Thị trường:

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường.....
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Lao động, bảo vệ môi trường

2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng:.....
- Chất lượng lao động đang sử dụng:.....
- Thu nhập bình quân:..... VND/người/tháng

2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:.....
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:.....
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:.....

4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:.....
- Các giải thưởng, bằng khen....đã đạt được:.....
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:.....
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....

III. TỰ NHẬN XÉT

.....

Đại diện
cơ sở công nghiệp nông thôn
 (ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

Tên Cơ quan, đơn vị:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG
SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP.....**

TT	Tên sản phẩm	Cơ sở công nghiệp nông thôn	Địa chỉ	Ghi chú

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan/đơn vị
(ký tên và đóng dấu)

VI. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: (01 THỦ TỤC)

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở. Thời gian: Từ 7h30’ đến 10h30’ và 13h30’ đến 16h30’ vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết).</p> <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lý thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa. <p>Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>Bước 3. Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân Thời gian: Từ 7h30’ đến 10h30’ và 13h30’ đến 16h30’ vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (theo mẫu phụ lục 1) kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn; - Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu phụ lục 2) kèm theo 3 ảnh màu, cỡ tối thiểu (10 x15)cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, từ trên xuống); - Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và giấy tờ liên quan khác. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế thành phố; Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (phụ lục 1 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương); - Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (phụ lục 2 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm); 2. Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn; 3. Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn,

	<p>quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;</p> <p>4. Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;</p> <p>5. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất; - Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường; - Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; - Tiêu chí khác.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương;

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(TÊN CƠ SỞ CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi:

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Người đại diện:; Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....Ngày cấp.....

Ngành nghề kinh doanh (*tóm tắt ngành nghề chính có liên quan*):.....

Địa điểm sản xuất:.....

Vốn đăng ký kinh doanh (*nếu có*):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gia gần nhất (*đối với doanh nghiệp*):.....

Tổng số lao động bình quân/năm:.....

Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.....

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

Tên sản phẩm tham gia bình chọn:.....

Mô tả tóm tắt về sản phẩm:.....

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn./.

Đại diện

cơ sở công nghiệp nông thôn
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(TÊN CƠ SỞ CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:.....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn :; Chức vụ:.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại:.....Email:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Kích cỡ (dài, rộng, cao):.....

Trọng lượng sản phẩm (kg):.....

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):.....

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:.....

II. NỘI DUNG CHÍNH

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:.....

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Về sản xuất kinh doanh

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):

- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:.....

- Nguyên liệu chính sử dụng sản xuất kinh doanh sản phẩm:.....

- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:.....

- Chất lượng mẫu mã sản phẩm:.....

- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP,...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn:.....

- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:.....
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:.....

1.2 Về Thị trường:

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường.....
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Lao động, bảo vệ môi trường

2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng:.....
- Chất lượng lao động đang sử dụng:.....
- Thu nhập bình quân:.....VNĐ/người/tháng

2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:.....
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:.....
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:.....

4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:.....
- Các giải thưởng, bằng khen... đã đạt được:.....
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:.....
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....

III. TỰ NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

Đại diện
cơ sở công nghiệp nông thôn
 (ký tên và đóng dấu)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG: (14 THỦ TỤC)

I. Lĩnh vực Công nghiệp:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thẩm tra thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Sở Công thương yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu (<i>hồ sơ gửi qua đường bưu điện</i>). <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với các công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước, công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung, công trình được đầu tư theo hình thức: xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp tác công - tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP. Hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (<i>theo mẫu</i>); - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với trường hợp công trình được thiết kế 02 bước hoặc thiết kế 03 bước), kèm Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng (<i>bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư</i>); - Nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư xác định (đối với trường hợp công trình được thiết kế một bước), kèm các văn bản về quy hoạch, về quyền sử dụng đất hoặc sở hữu công trình. - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (<i>nếu có</i>); - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư (<i>theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ</i>). - Điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bảng Thông tin năng lực của nhà thầu KSXD, nhà thầu TKXD; Chứng chỉ hành nghề của Chủ nhiệm khảo sát xây dựng, Chủ nhiệm đồ án thiết kế hoặc người chủ trì thiết kế</i>); kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư; - Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến các bản vẽ và thuyết minh thiết kế (<i>bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư</i>); - Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 4 và Khoản

	<p>5 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng (bản chính);</p> <p>- Dự toán xây dựng công trình (bản chính).</p> <p>* Đối với công trình sử dụng các nguồn vốn khác: hồ sơ bao gồm các thành phần như trên, riêng dự toán xây dựng công trình chỉ cần nộp bản sao hợp lệ.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<p>- Đối với các công trình được thiết kế 02 bước hoặc 03 bước: 30 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với công trình thiết kế một bước: 20 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với công trình sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi Thiết kế xây dựng (theo quy định cần phải thẩm tra lại): thời gian quy định tương tự như trên.</p>
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản thông báo kết quả thẩm tra
Lệ phí:	Lệ phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp; Tính theo công thức quy định tại Điều 2 và các phụ lục 1, 2, 3 Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính (Đính kèm)
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (<i>Phụ lục số 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>- Việc đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và an toàn môi trường, phù hợp với các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại dự án; loại, cấp công trình và công việc theo quy định của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2003; - Luật Điện lực năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Luật Hóa chất. - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; - Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/06/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/04/2009 về vật liệu nổ công nghiệp; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ; - Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp; - Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp; - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương V/v Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy Vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2009 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30/7/2010 của Bộ Công thương;

- Thông tư số 40/2009/TT-BCT ngày 31/12/2009 của Bộ Công thương;
- Thông tư số 04/2011/TT-BCT ngày 16/02/2011 của Bộ Công thương;
- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BCT;
- Thông tư số 20/2009/TT-BCT ngày 07/7/2009 Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên;
- Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương;
- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13 /2013/TT-BXD ngày 21 tháng 6 năm 2013)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số /2013/TT-BXD ngày...tháng...năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:

2. Cấp công trình:

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

Theo Điều 6 của Thông tư.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

Cách tính

1. Số phí thẩm tra phải nộp được xác định theo công thức sau:

Số phí thẩm tra phải nộp = Chi phí xây dựng x Mức thu.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: Là chi phí xây dựng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt.
- Mức thu: Được quy định tại các Phụ lục kèm theo Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp công trình có Chi phí xây dựng nằm giữa các Chi phí xây dựng đã quy định mức thu cụ thể trong Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư này thì số phí thẩm tra phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$N_t = N_b - \frac{N_b - N_a}{G_a - G_b} \times (G_t - G_b)$$

Trong đó:

- N_t : Mức thu theo chi phí xây dựng cần tính (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- G_t : Chi phí xây dựng cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị công trình);
- G_a : Chi phí xây dựng cận trên chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- G_b : Chi phí xây dựng cận dưới chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- N_a : Mức thu tương ứng với G_a (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- N_b : Mức thu tương ứng với G_b (đơn vị tính: Tỷ lệ %).

Phụ lục số 1: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện toàn bộ công việc thẩm tra

1. Phí thẩm tra thiết kế

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017

2. Phí thẩm tra dự toán

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		< 15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014

Phụ lục số 2: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi cơ quan quản lý nhà nước thuê tổ chức tư vấn, cá nhân cùng thẩm tra

1. Phí thẩm tra thiết kế

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0495	0,0330	0,0255	0,0195	0,0150	0,0123	0,0087	0,0066	0,0057
2	Công trình công nghiệp	0,0570	0,0378	0,0291	0,0225	0,0174	0,0132	0,0105	0,0078	0,0066
3	Công trình giao thông	0,0327	0,0216	0,0165	0,0129	0,0099	0,0075	0,0063	0,0048	0,0042
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,0363	0,0240	0,0183	0,0144	0,0111	0,0084	0,0069	0,0051	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0378	0,0255	0,0195	0,015	0,0117	0,0090	0,0780	0,0057	0,0051

2. Phí thẩm tra dự toán

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0480	0,0318	0,0249	0,0186	0,0138	0,0114	0,0084	0,0063	0,0054
2	Công trình công nghiệp	0,0555	0,0363	0,0282	0,0216	0,0165	0,0123	0,0099	0,0069	0,006
3	Công trình giao thông	0,0318	0,0204	0,0162	0,0123	0,0093	0,0072	0,006	0,0042	0,0036
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,0351	0,0228	0,0180	0,0138	0,0105	0,0078	0,0066	0,0048	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0366	0,0246	0,0186	0,0141	0,0111	0,0087	0,0072	0,0051	0,0042

Phụ lục số 3: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn khác

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,099	0,066	0,051	0,039	0,030	0,024	0,017	0,013	0,012
2	Công trình công nghiệp	0,114	0,076	0,058	0,045	0,035	0,026	0,021	0,016	0,013
3	Công trình giao thông	0,065	0,043	0,033	0,026	0,020	0,015	0,012	0,010	0,008
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,072	0,048	0,036	0,029	0,022	0,017	0,014	0,010	0,009
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,076	0,051	0,039	0,030	0,024	0,018	0,016	0,012	0,010

II. Lĩnh vực Điện lực:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p><i>Trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực</i> Bước 1. Đơn vị hoạt động điện lực phải làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ký và nhận biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm hành chính). Bước 2. Đơn vị hoạt động điện lực nhận quyết định thu hồi do Sở Công thương gửi qua đường bưu điện. <i>Trường hợp đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động được cấp phép cho tổ chức, cá nhân khác</i> Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” của Sở Công thương. Địa chỉ: 494 - Trần Phú - tp. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. Bước 2. Cán bộ bộ phận “Một cửa” kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi bằng đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm: * Trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực; cụ thể: Không triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực; Không bảo đảm các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của Luật điện lực; Không thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực; Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực - Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực (đối với trường hợp giấy phép không do Sở Công thương cấp và văn bản này do Sở Công thương lập); - Biên bản kiểm tra (do đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc kiểm tra viên điện lực lập) hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đó có yêu cầu phải thu hồi giấy phép; - Các tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính (nếu có) (do đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu thập). * Trường hợp đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động được cấp phép cho tổ chức, cá nhân khác: - Văn bản đề nghị của đơn vị điện lực hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu liên quan. b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<p>30 ngày làm việc</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định hành chính</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Không</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<p>- Không triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Không bảo đảm các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực; - Không thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực;</p>

	- Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV, đăng ký kinh doanh tại địa phương.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” của Sở Công thương. Địa chỉ: 494 - Trần Phú - tp. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ bộ phận “Một cửa” kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực, Sở Công thương Kon Tum sẽ thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị cấp phép nếu hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu tại Phụ lục 1); - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (theo mẫu tại Phụ lục 2), kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký với tổ chức tư vấn. - Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện. - Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Phí thẩm định cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực. Mức thu 800.000 đ/Giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực (Phụ lục số 1 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương) - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (Phụ lục 2 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>Tổ chức, cá nhân được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; b) Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; c) Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- d) Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
 3. Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
 4. Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.
- * Đối với tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp:
1. Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ role, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế- tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp.
 2. Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ role, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp.
 3. Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.
 4. Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 ở trên còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.
 5. Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.
 6. Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.
- * Đối với tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp:
1. Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp.
 2. Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ role, tổ chức xây dựng.
 3. Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.
 4. Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 ở trên còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.
 5. Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

	6. Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:docấp ngày.....

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:

Đề nghị cấp/ sửa đổi/ bổ sung giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị Sở Công Thương Kon Tum cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

Đơn vị xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Tên dự án, công trình đã tham gia	Ghi chú
I.	Cán bộ quản lý							
1								
2								
3								
4								
5								
II	Chuyên gia tư vấn chính							
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” của Sở Công thương. Địa chỉ: 494 - Trần Phú – tp. Kon Tum. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ bộ phận “Một cửa” kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực. Sở Công thương Kon Tum sẽ thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị cấp phép nếu hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công thương. Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu tại Phụ lục I). - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp phép. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý (Ban lãnh đạo, người trực tiếp quản lý kỹ thuật và vận hành nhà máy điện), kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. Tài liệu chứng minh việc đào tạo đối với đội ngũ công nhân trực tiếp vận hành. - Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư nhà máy điện của cấp có thẩm quyền. - Danh mục các hạng mục công trình điện chính của nhà máy điện. - Bản sao tài liệu kỹ thuật xác định công suất lắp đặt từng tổ máy, thỏa thuận đấu nối nhà máy điện vào hệ thống, thỏa thuận về hệ thống đo đếm điện năng theo quy định. - Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận. - Bản sao hợp đồng mua bán điện đã ký hoặc văn bản thỏa thuận mua bán điện. - Bản sao văn bản xác nhận kết quả kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận việc đảm bảo các điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định. - Bản sao Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện, Quy trình vận hành và xử lý sự cố, Danh mục các quy trình vận hành thiết bị. - Biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu phục vụ vận hành hệ thống điện, thị trường điện theo quy định. - Biên bản nghiệm thu đập thủy điện và tuyến năng lượng và Bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định). - Bản sao biên bản nghiệm thu từng phần các hạng mục công trình điện

	<p>chính của dự án phát điện, biên bản nghiệm thu chạy thử không tải và có tải từng tổ máy, biên bản nghiệm thu toàn phần liên động có tải từng tổ máy.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy Phép
Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 2.100.000đ/Giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực (<i>Phụ lục số 1 Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>Tổ chức, cá nhân được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; b) Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; c) Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; d) Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. 2. Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. 3. Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. 4. Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. <p>* Ngoài ra phải đảm bảo điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định. 2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định. 3. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật. 4. Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật. 5. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. 6. Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật. 7. Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ

	<p>quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>8. Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật điện lực năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29/10/2013 của Bộ Công thương; - Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Kon Tum

PHỤ LỤC 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:docấp ngày.....

Giấy phép hoạt động điện lực số:do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:

Đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị Sở Công Thương Kon Tum cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

Đơn vị xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

III. Lĩnh vực Quản lý thị trường:

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp đơn, hồ sơ tại phòng Văn thư và trả kết quả của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện (Địa chỉ: 494 – Trần Phú - TP Kon Tum - Tỉnh Kon Tum).</p> <p>+ Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết)</p> <p>Bước 2: Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại để làm rõ nội dung khiếu nại. Việc gặp gỡ, đối thoại được lập thành biên bản.</p> <p>Bước 3: Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum hoặc qua đường công văn.</p> <p>+ Thời gian nhận kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (theo mẫu); - Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền theo mẫu); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao) - Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với khiếu nại lần 1: Không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp không quá 45, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Đối với khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn Khiếu nại (theo mẫu số 32, Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCT ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ). - Giấy ủy quyền khiếu nại (theo mẫu số 41 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCT ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày tháng năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên. - Người khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ hợp pháp để chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện.

Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ.- Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ.
------------------------	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); Mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo – nếu có)

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại,

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được uỷ quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có);

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người uỷ quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được uỷ quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung uỷ quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được uỷ quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung uỷ quyền.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn nơi
người uỷ quyền cư trú
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Người tố cáo chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp đơn, hồ sơ tại bộ phận Văn thư và trả kết quả của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 494 – Trần Phú - TP KonTum - Tỉnh KonTum)</p> <p>+ Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).</p> <p>Bước 2: Nhận thông báo kết quả giải quyết tố cáo tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum hoặc qua đường công văn.</p> <p>+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn tố cáo (theo mẫu); - Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời gian giải quyết:	Không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp không quá 90 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định hành chính - Thông báo kết quả giải quyết tố cáo (trừ nội dung thuộc danh mục bí mật Nhà nước).
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn Tố cáo (mẫu số 46 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người người tố cáo ký tên trực tiếp; - Đơn phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo; nội dung, lý do tố cáo và yêu cầu của người tố cáo. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 - Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2012 của Thanh tra Chính phủ;

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngày.....tháng.....năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi:(1)

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của:.....

.....(2)

Nay tôi đề nghị:.....(3)

.....

Tôi xin cam đoan những nội dung tố cáo trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cố tình tố cáo sai.

Người tố cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận tố cáo.

(2) Họ tên, chức vụ và hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo.

(3) Người, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo xác minh, kết luận và xử lý người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường tỉnh Kon Tum

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Trừ trường hợp vi phạm pháp luật quá tang, mọi trường hợp kiểm tra đều phải có quyết định bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền.</p> <p>1. Quyết định kiểm tra theo kế hoạch phải được thực hiện trong thời hạn chậm nhất năm ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định kiểm tra.</p> <p>2. Quyết định kiểm tra đột xuất phải tổ chức thực hiện ngay sau khi ban hành.</p> <p>Bước 2. Khi tiến hành kiểm tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phải:</p> <p>a) Xuất trình Thẻ kiểm tra thị trường và công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra;</p> <p>b) Thông báo cho đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra về các công chức Quản lý thị trường của Tổ kiểm tra, những người tham gia giúp việc của Tổ kiểm tra, cơ quan phối hợp và người chứng kiến nếu có;</p> <p>c) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra chấp hành quyết định kiểm tra của người có thẩm quyền và làm việc với Tổ kiểm tra.</p> <p>Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát phải làm việc với Tổ kiểm tra của cơ quan Quản lý thị trường; cung cấp các tài liệu, đồ vật có liên quan và giải trình theo yêu cầu của Tổ kiểm tra.</p> <p>Bước 3. Căn cứ kết quả kiểm tra, Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính ngay sau khi kết thúc kiểm tra tại nơi kiểm tra trong ngày làm việc, như sau:</p> <p>a) Trường hợp kết quả các nội dung kiểm tra đều chấp hành đúng pháp luật thì Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra;</p> <p>b) Trường hợp kết quả các nội dung kiểm tra đều phát hiện có hành vi vi phạm hành chính hoặc trong trường hợp vi phạm pháp luật quá tang thì Tổ kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>c) Trường hợp kết quả có nội dung kiểm tra chấp hành đúng pháp luật, có nội dung kiểm tra phát hiện có hành vi vi phạm hành chính thì Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra, đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đã phát hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>d) Trường hợp kết quả có nội dung kiểm tra chấp hành đúng pháp luật, có nội dung kiểm tra phát hiện có hành vi vi phạm hành chính, có nội dung kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính cần phải thẩm tra, xác minh làm rõ thì Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra, đồng thời báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra để tổ chức thẩm tra, xác minh theo quy định hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát phải ký vào biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm hành chính).</p> <p>Bước 5. Trường hợp có vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính do đại diện cơ quan quản lý thị trường giao.</p> <p>Bước 6. Tổ chức, cá nhân có vi phạm thực hiện đúng nội dung của quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>- Xử lý tại cơ quan quản lý thị trường;</p>

	- Xử lý tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định kiểm tra chấp hành pháp luật trong lĩnh vực có liên quan (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản kiểm tra (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Quyết định áp dụng và biên bản áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính (đối với trường hợp cần áp dụng) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan, kết quả giám định (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Phụ lục, bảng kê kèm theo các loại Quyết định, biên bản (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Bản giải trình của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát (nếu cần thiết); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày làm việc; - Thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp là 30 ngày; trường hợp cần thêm thời gian để xác minh thì có thể xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý tại cơ quan quản lý thị trường; - Xử lý tại hiện trường.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương;

04. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ: * Tổ chức, cá nhân nộp đơn thư tại Phòng Hành chính - Tổ chức của Chi cục quản lý thị trường, địa chỉ số 494 Trần Phú, Thành phố Kon Tum hoặc gửi đơn qua đường bưu điện. * Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết). Công chức tiếp nhận đơn ghi biên nhận (nếu nộp tại văn phòng Chi cục); trường hợp gửi qua đường bưu điện thì do Văn thư tiếp nhận, chuyển Chi cục trưởng phân công bộ phận liên quan tham mưu giải quyết.</p> <p>Bước 2. 1. Công chức thu thập, tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật quy định tại Điều 14 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT phải báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường trực tiếp để xử lý thông tin. 2. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin quy định tại Điều 14 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT, Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường tiếp nhận thông tin xử lý như sau: a) Trường hợp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật là có căn cứ cần phải tiến hành kiểm tra ngay để ngăn chặn thì ban hành quyết định kiểm tra theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường cấp trên trực tiếp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo việc kiểm tra theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT; b) Trường hợp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật chưa đủ căn cứ để kiểm tra thì tổ chức ngay việc thẩm tra, xác minh thông tin theo quy định tại Điều 17 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT.</p> <p>Bước 3. Thông báo kết quả giải quyết: Kết quả giải quyết được gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) đến người có đơn yêu cầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Tiếp nhận, xử lý tại văn phòng Chi cục Quản lý thị trường</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ ban đầu bao gồm: * Hồ sơ do chủ thể quyền yêu cầu xử lý gồm các tài liệu sau: - Đơn yêu cầu xử lý có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 22 của Nghị định 105/2006/NĐ-CP; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu người yêu cầu đăng ký kinh doanh tại Việt Nam); - Các tài liệu, chứng cứ phù hợp với tổ chức, cá nhân yêu cầu xử lý và các nội dung yêu cầu xử lý quy định tại các Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Nghị định số 105/2006/ND-CP ; - Kết luận giám định (nếu có); - Trường hợp vụ việc đã được giải quyết tại Toà Hình sự hoặc cơ quan có thẩm quyền khác, nay tái phạm thì phải gửi kèm theo 01 bản sao có chứng thực quyết định, bản án có hiệu lực của Toà án hoặc quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền khác. * Hồ sơ do tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc phát hiện hành vi xâm phạm quyền tố cáo gồm các tài liệu sau: - Đơn tố cáo, yêu cầu xử lý có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 22 của Nghị định 105/2006/ND-CP ; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu người yêu cầu đăng ký kinh doanh tại Việt Nam);</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng cứ về thiệt hại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ; - Kết luận giám định về thiệt hại (nếu có). * Hồ sơ tố cáo hành vi sản xuất, buôn bán hàng hoá giả mạo sở hữu trí tuệ gồm các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn tố cáo, yêu cầu xử lý với các nội dung quy định tại Điều 22 của Nghị định 105/2006/NĐ-CP ; - Chứng cứ, hiện vật là hàng hoá giả mạo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2006/NĐ-CP.
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thụ lý để giải quyết: Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn . - Thời hạn giải quyết : + Đối với vụ việc bình thường, không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý; + Đối với vụ việc phức tạp, không quá 90 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Tiếp nhận, xử lý tại văn phòng Chi cục Quản lý thị trường
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, số 36/2009/QH12 của Quốc hội năm 2009; - Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012; - Nghị định số 81/2013, ngày 19/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, ngày 22/6/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 119/2010/NĐ-CP, ngày 30/12/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, ngày 29/8/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương;

IV. Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền Sở Công thương:

01. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục tiếp công dân của Sở Công thương*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Công thương chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật. Đăng ký lịch làm việc và trực tiếp đến làm việc tại Phòng Tiếp dân của Sở. Địa chỉ: 494 Trần Phú - Thành phố Kon Tum. Thời gian tiếp dân thực hiện trong ngày làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.</p> <p>Bước 2: Gặp cán bộ tiếp công dân của Sở Công thương, xuất trình giấy tờ (Chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người ủy quyền cư trú), giấy giới thiệu,...) trao đổi, làm hệ công việc hoặc nộp đơn, hồ sơ (nếu có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị).</p> <p>Bước 3. Quá trình làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu công dân trình bày trung thực sự việc, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo.- Trường hợp có nhiều người khiếu nại, tố cáo đến nơi tiếp công dân để khiếu nại, tố cáo cùng một nội dung thì yêu cầu họ cử đại diện trực tiếp trình bày nội dung sự việc.- Cán bộ tiếp dân lắng nghe, ghi chép vào sổ theo dõi tiếp công dân đầy đủ nội dung do công dân trình bày và đọc lại cho người trình bày nghe và có ký xác nhận.- Người tiếp công dân tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, phân ánh do công dân cung cấp và phải viết, giao giấy biên nhận các tài liệu đã tiếp nhận cho công dân.- Xử lý khiếu nại, tố cáo tại nơi tiếp công dân:<ul style="list-style-type: none">+ Trong trường hợp công dân đến khiếu nại trực tiếp mà vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền của cơ quan mình thì người tiếp công dân hướng dẫn họ viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung khiếu nại và yêu cầu công dân ký tên hoặc điểm chỉ. Nếu vụ việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì hướng dẫn công dân khiếu nại đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.+ Đối với trường hợp công dân đến tố cáo thì người tiếp công dân phải ghi rõ nội dung tố cáo, tiếp nhận tài liệu liên quan, phân loại đơn và xử lý theo thủ tục xử lý đơn thư. <p>Bước 4: Nhận kết quả giải thích từ cán bộ tiếp dân hoặc từ lãnh đạo (nếu việc công dân thắc mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương). Trong trường hợp gửi đơn, công dân chờ nhận kết quả giải quyết tại đơn vị hoặc qua đường công văn, theo thông báo của Sở Công thương.</p> <p>Nếu công dân có kiến nghị thỉnh cầu ngoài thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, cán bộ tiếp dân sẽ hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.</p> <p>+ Thời gian nhận kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn khiếu nại; tố cáo (theo mẫu);- Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền) (theo mẫu); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao)- Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (nếu có).

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu là thắc mắc về pháp luật, về hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Công thương cần bộ tiếp dân hoặc lãnh đạo cơ quan sẽ tiến hành giải thích cho công dân hiểu rõ ngay tại thời điểm công dân đến liên hệ công việc; - Nếu công dân đến để gửi đơn, Sở Công thương tiếp nhận đơn và giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo: 30 ngày đối với đơn khiếu nại bình thường, khiếu nại phức tạp là 45 ngày, vùng sâu vùng xa đi lại khó khăn là 45 ngày, khiếu nại phức tạp là 60 ngày; 60 ngày đối với đơn tố cáo bình thường, tố cáo phức tạp là 90 ngày (<i>trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn thời hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày</i>).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy biên nhận tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị cung cấp; Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (<i>mẫu số 32 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ</i>) - Đơn tố cáo (<i>mẫu số 46 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ</i>) - Giấy ủy quyền (<i>mẫu số 41 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người phản ánh, kiến nghị; nội dung phản ánh, kiến nghị. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tiếp công dân; - Luật Tố cáo 2011; - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP, ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 07/2011/TT-TTCP, ngày 28/7/2011 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); Mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo – nếu có)

Người khiếu nại

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại.

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được uỷ quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người uỷ quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được uỷ quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung uỷ quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được uỷ quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung uỷ quyền.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn nơi
người uỷ quyền cư trú
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi:.....

Tôi tên là:.....

Địa chỉ:.....

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Ông (bà):.....

.....
.....
.....
.....
.....

Nay tôi đề nghị.....

.....
.....

Tôi cam đoan những nội dung tố cáo trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cố tình tố cáo sai.

Người tố cáo
(ký, ghi rõ họ tên)

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết tố cáo trong lĩnh vực Công thương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Người tố cáo nộp hồ sơ tố cáo trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương (494 – Trần Phú – Thành phố Kon Tum; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30’-10^h30’ và buổi chiều từ 13^h30’-16^h30’ (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định); hoặc gửi hồ sơ tố cáo qua đường bưu điện tới Sở Công thương (do văn thư Sở tiếp nhận). Trường hợp người tố cáo gửi hồ sơ tố cáo đến UBND tỉnh thì Sở Công thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>Bước 2. Sở Công thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tố cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ người tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra quyết định xác minh nội dung tố cáo và thông báo về việc thụ lý giải quyết hồ sơ tố cáo, gửi đến người tố cáo biết. - Trường hợp hồ sơ người tố cáo không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công thương ra Phiếu trả hồ sơ tố cáo, gửi đến người tố cáo và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết tố cáo và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người tố cáo gửi hồ sơ tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. <p>Bước 3. Sở Công thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ tố cáo được thụ lý giải quyết).</p> <p>Bước 4. Người tố cáo nhận quyết định giải quyết tố cáo tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tại trụ sở cơ quan. - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn tố cáo (bản chính) (theo mẫu); - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu thể hiện chứng cứ hoặc có liên quan đến việc tố cáo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: Không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Thời hạn giải quyết tố cáo không thuộc thẩm quyền và không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ.
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, Cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định hành chính</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Đơn tố cáo (mẫu số 46 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCT ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ)</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;

	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP, ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi:.....

Tôi tên là:.....

Địa chỉ:.....

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Ông (bà):.....

.....
.....
.....
.....
.....

Nay tôi đề nghị.....

.....
.....

Tôi cam đoan những nội dung tố cáo trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cố tình tố cáo sai.

Người tố cáo
(ký, ghi rõ họ tên)

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Công thương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Người khiếu nại nộp hồ sơ khiếu nại trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương (Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30' - 10^h30' và buổi chiều từ 13^h30' - 16^h30' (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định); hoặc gửi hồ sơ khiếu nại qua đường bưu điện tới Sở Công thương (do văn thư Sở tiếp nhận). Trường hợp người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến UBND tỉnh thì Sở Công thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>Bước 2. Sở Công thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khiếu nại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra quyết định xác minh nội dung khiếu nại và thông báo về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, gửi đến người khiếu nại biết. - Trường hợp hồ sơ người khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công thương ra Phiếu trả hồ sơ khiếu nại, gửi đến người khiếu nại và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. <p>Bước 3. Sở Công thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ khiếu nại được thụ lý giải quyết).</p> <p>Bước 4. Người khiếu nại nhận quyết định giải quyết khiếu nại tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (theo mẫu); - Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền) (theo mẫu); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao) - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu có liên quan đến khiếu nại (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. <p>(Lưu ý: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu nêu trên không kể thời hạn tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại nếu có)</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định hành chính</p>

Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (mẫu số 32 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ) - Giấy ủy quyền khiếu nại (mẫu số 41 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Người khiếu nại phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ. - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP, ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); Mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo – nếu có)

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại.

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được uỷ quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có);

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người uỷ quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được uỷ quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung uỷ quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được uỷ quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung uỷ quyền.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn nơi
người uỷ quyền cư trú
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

04. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực Công thương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Người khiếu nại nộp hồ sơ khiếu nại trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương (Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30' - 10^h30' và buổi chiều từ 13^h30' - 16^h30' (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định); hoặc gửi hồ sơ khiếu nại qua đường bưu điện tới Sở Công thương (do văn thư Sở tiếp nhận). Trường hợp người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến UBND tỉnh thì Sở Công thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>Bước 2. Sở Công thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khiếu nại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra quyết định xác minh nội dung khiếu nại và thông báo về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, gửi đến người khiếu nại biết. - Trường hợp hồ sơ người khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công thương ra Phiếu trả hồ sơ khiếu nại, gửi đến người khiếu nại và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. <p>Bước 3. Sở Công thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ khiếu nại được thụ lý giải quyết).</p> <p>Bước 4. Người khiếu nại nhận quyết định giải quyết khiếu nại tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (theo mẫu); - Bản sao chứng thực quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (nếu có); - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu có liên quan đến khiếu nại (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2 không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. <p>(Lưu ý: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai nêu trên không kể thời hạn tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại nếu có)</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định hành chính</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Không</p>

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại (<i>mẫu số 32 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ việc khiếu nại phải là vụ việc mà người khiếu nại có cơ sở cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. - Người khiếu nại phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Vụ việc khiếu nại chưa được Toà án hành chính có thẩm quyền thụ lý giải quyết. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ. - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Khiếu nại năm 2011;</i> - <i>Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại</i> - <i>Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP, ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, ngày 26/8/2010 của Thanh tra Chính phủ</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); Mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo – nếu có)

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại,

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được uỷ quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có);

05. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công thương*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải ký biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính.</p> <p>Bước 2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải đến Sở Công thương làm việc về những nội dung có liên quan theo thông báo triệu tập của Sở Công thương.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân vi phạm nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Thanh tra Sở Công thương hoặc nhận qua đường bưu điện và chấp hành đúng quyết định xử phạt.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản làm việc (theo mẫu); - Biên bản vi phạm hành chính (theo mẫu); - Các tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm hành chính (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có tình tiết phức tạp, thời hạn gia hạn ra quyết định xử phạt không quá 30 ngày. Trường hợp cần gia hạn thì được thêm 30 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công thương là 01 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 - Nghị định số 81/2013, ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính

06. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục xử lý đơn, thư của Sở Công thương tỉnh Kon Tum*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) cho Sở Công thương tại Văn phòng Sở Công thương, hoặc gửi theo đường bưu điện theo Địa chỉ: Sở Công thương, 494 – Trần Phú – Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian trực tiếp nhận đơn được thực hiện trong ngày làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.</p> <p>Bước 2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công thương mời tổ chức, cá nhân đã gửi đơn đến trụ sở của Sở để làm rõ nội dung có liên quan; hoặc đại diện Sở Công thương đến trực tiếp làm việc với tổ chức, cá nhân đã gửi đơn để làm rõ nội dung liên quan.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trả lời của Sở Công thương qua đường bưu điện.</p>
Cách thức thực hiện:	Tại trụ sở cơ quan hoặc nhận đơn qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại, đơn tố cáo (theo mẫu); - Giấy ủy quyền khiếu nại trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền (theo mẫu); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao) - Các tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn, thư
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính hoặc Văn bản trả lời, văn bản hướng dẫn hoặc văn bản thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại (mẫu số 32 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ) - Đơn tố cáo (mẫu số 46 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ) - Giấy ủy quyền khiếu nại (mẫu số 41 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người phản ánh, kiến nghị; nội dung phản ánh, kiến nghị. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. - Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công thương.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Khiếu nại 2011;

	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tố cáo 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ;- Thông tư 04/2010/TT-TTCP ngày 26/8/2010 của Tổng thanh tra Chính phủ.
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày...thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); Mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo – nếu có)

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại,

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được uỷ quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi:.....

Tôi tên là:.....

Địa chỉ:.....

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Ông (bà):.....

.....
.....
.....
.....
.....

Nay tôi đề nghị.....

.....
.....

Tôi cam đoan những nội dung tố cáo trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cố tình tố cáo sai.

Người tố cáo
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người uỷ quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được uỷ quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung uỷ quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được uỷ quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung uỷ quyền.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn nơi
người uỷ quyền cư trú
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)